

# NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG NGÀY 29/11: THỊ TRƯỜNG KHẢ NĂNG TIẾP TỤC CÓ THÊM SỰ ĐIỀU CHỈNH NGẮN HẠN

|                  | VNIndex  | HNXIndex | Upcom  |
|------------------|----------|----------|--------|
| Đóng cửa         | 1,493.03 | 458.63   | 114.34 |
| Thay đổi         | -7.78    | -1.04    | -0.27  |
| %Chg             | -0.52    | -0.23    | -0.24  |
| YTD              | 35.25    | 125.79   | 53.58  |
| KLGD (tr.cp)     | 1,060.47 | 151.42   | 213.58 |
| GTGD (tỷ đ)      | 35,414   | 4,088    | 2,803  |
| Số mã tăng       | 287      | 138      | 272    |
| Số mã giảm       | 164      | 116      | 98     |
| Không đổi        | 55       | 49       | 52     |
| NĐTNN Mua (tỷ đ) | 1,623.21 | 17.44    | 41.03  |
| NĐTNN Bán (tỷ đ) | 3,721.45 | 44.89    | 22.85  |
| GTGD Ròng        | -2098.24 | -27.45   | 18.18  |

| Top NĐTNN mua ròng |          |       |                  |
|--------------------|----------|-------|------------------|
| Mã                 | Đóng cửa | %Chg  | GT ròng (tỷ VNĐ) |
| VNM                | 88.30    | 0.91  | 50.25            |
| LPB                | 23.90    | -2.29 | 23.29            |
| DCM                | 38.10    | 3.11  | 22.33            |
| BID                | 45.45    | 0.22  | 19.53            |
| KDH                | 46.35    | -0.75 | 16.11            |

| Top NĐTNN bán ròng |          |       |                  |
|--------------------|----------|-------|------------------|
| Mã                 | Đóng cửa | %Chg  | GT ròng (tỷ VNĐ) |
| VPB                | 39.20    | 3.16  | -562.98          |
| HPG                | 49.05    | -0.41 | -139.74          |
| VND                | 78.00    | -3.82 | -134.48          |
| NLG                | 55.40    | -2.81 | -134.01          |
| VIC                | 98.50    | 4.79  | -120.88          |

**I, NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG:** Thị trường tiếp tục diễn biến với áp lực rung lắc khi tiến lên kiểm nghiệm lại vùng 1,500 điểm.

- Chốt phiên, VN-Index giảm 7.78 điểm xuống 1493.03 điểm. Thanh khoản thị trường cải thiện đáng kể cho thấy dòng tiền vẫn sẵn sàng nhập cuộc thị trường khi chỉ số trở về vùng điểm hấp dẫn.



- PTKT:** Trong phiên giao dịch ngày 26/11/2021, VN-Index đã có một phiên điều chỉnh cần thiết. Nền giao dịch ngày đã có quay trở lại vào trong Bollinger Band. Chỉ báo RSI đã giảm về vùng 66.6 và đang xuất hiện phân kỳ âm nên dự kiến chỉ số sẽ có những phiên điều chỉnh tích lũy quanh đỉnh cũ 1,500 điểm. Tuy nhiên, chỉ báo MACD vẫn đang hướng lên, khoảng cách với đường Signal đã được thu hẹp và động lượng âm tiếp tục giảm cho thấy sự tích cực. Bên cạnh đó, 2 đường trung bình động MA20 và MA50 vẫn đang tiếp tục hướng lên và nền giao dịch ngày vượt lên trên đường trung bình động MA20 tiếp tục cho thấy sự khả quan. Vùng hỗ trợ quan trọng của chỉ số sẽ là vùng 1,460-1,465 điểm.
- Giai đoạn này, nhà đầu tư nên lựa chọn những mã cổ phiếu có sự tích lũy tốt trong giai đoạn trước và hiện thực hóa mục tiêu lợi nhuận đối với những mã cổ phiếu đã tăng trưởng đạt mức giá mục tiêu.

**TOP 5 cổ phiếu tác động tăng lên VNIndex**

| Mã  | Đóng cửa | %Chg | Tác động tới VNIndex |
|-----|----------|------|----------------------|
| VIC | 98.50    | 4.79 | 4.39                 |
| VPB | 39.20    | 3.16 | 0.85                 |
| NVL | 110.70   | 1.56 | 0.72                 |
| VNM | 88.30    | 0.91 | 0.48                 |
| DIG | 69.90    | 3.56 | 0.28                 |

**TOP 5 cổ phiếu tác động giảm lên VNIndex**

| Mã  | Đóng cửa | %Chg  | Tác động tới VNIndex |
|-----|----------|-------|----------------------|
| VCB | 105.00   | -1.96 | -2.25                |
| GAS | 102.00   | -1.83 | -1.05                |
| GVR | 36.95    | -2.25 | -0.98                |
| CTG | 34.30    | -2.42 | -0.91                |
| TCB | 54.00    | -1.64 | -0.91                |

| Chỉ số             | Điểm số   | Chg    | YTD    |
|--------------------|-----------|--------|--------|
| Dow Jones          | 35,804.38 | 0.00%  | 16.98% |
| FTSE 100           | 7,111.29  | -2.72% | 10.07% |
| DAX                | 15,448.37 | -2.95% | 12.61% |
| CAC40              | 6,826.72  | -3.52% | 22.97% |
| Nikkei 225         | 28,751.62 | -2.53% | 4.76%  |
| Kospi              | 2,936.44  | -1.47% | 2.19%  |
| Shanghai composite | 3,564.09  | -0.56% | 2.62%  |
| Psei Index         | 7,278.44  | -1.23% | 1.94%  |
| SET Index          | 1,614.90  | -2.04% | 11.42% |
| STI Index          | 3,160.79  | -1.89% | 11.15% |
| VN Index           | 1,493.03  | -0.52% | 35.25% |
| PVN10              | 1,443.81  | -0.94% | 67.47% |
| PVN Allshare       | 1,780.16  | -1.17% | 33.91% |

**II, DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG & TIN TỨC**

**TỔNG HỢP THỊ TRƯỜNG:** VN-Index điều chỉnh với áp lực chốt lời ngắn hạn tại phiên chiều.

Chốt phiên 26/11, VN-Index giảm 7.78 điểm xuống 1,493.03 điểm.

- Thị trường mở cửa phiên giao dịch với biến động tích cực tới từ nhóm cổ phiếu ngành bất động sản. Tuy nhiên, sự phân hóa đến từ những cổ phiếu lớn khác khiến cho VN-Index chỉ tăng thêm khoảng 4 điểm. Sau giờ nghỉ trưa, áp lực chốt lời dâng cao khiến hàng loạt các cổ phiếu lớn giảm sâu. Kết phiên, VN-Index điều chỉnh giảm gần 8 điểm. Các cổ phiếu VIC, VPB, NVL,...tăng trưởng tích cực giúp thu hẹp đà giảm của thị trường. Đáng chú ý, thị trường chứng khoán thế giới cũng tỏ ra quan ngại sau khi WHO đưa tin về biến chủng SARS-CoV-2 mới. Trong đó, chỉ số Nikkei giảm hơn 1,012 điểm (-3.43%) và Dow Jones tương lai giảm hơn 815 điểm (-2.28%). S&P 500 giảm 87.5 điểm (-1.86), Nasdaq giảm 179.25 điểm (-1.1%),...
- Thanh khoản thị trường cải thiện đáng kể so với phiên trước, GTKL đạt hơn 32,794 tỷ đồng, ứng với mức tăng 12.35% so với phiên gần nhất.
- Khối ngoại vẫn tỏ ra tiêu cực khi bán ròng hơn 2,100 tỷ đồng trên toàn thị trường. Lực bán tập trung tại cổ phiếu VPB với tổng giá trị gần 563 tỷ đồng.

**Tin tức quốc tế**

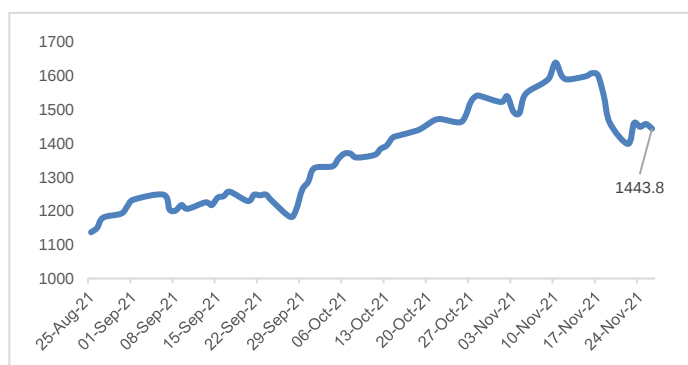
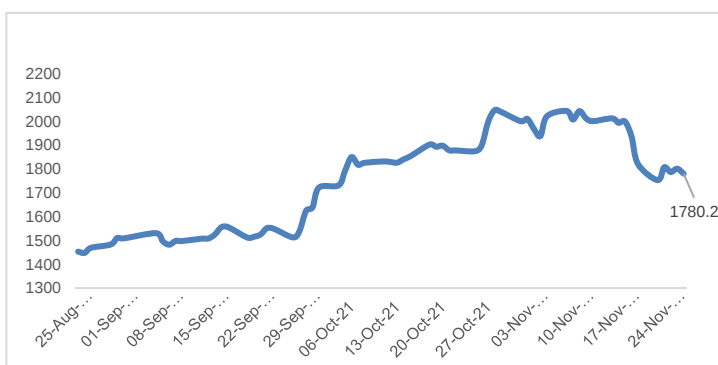
- Nhà đầu tư dõi theo phản ứng của OPEC+, giá dầu giảm. Chốt phiên thứ 5 (25/11), giá dầu Brent tương lai giảm 8 cent, tương đương 0.1%, xuống 82.17 USD/thùng. Giá dầu WTI tương lai giảm 36 cent, tương đương 0.5%, xuống 78.03 USD/thùng.

**Tin tức trong nước**

- Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ đã ký ban hành Nghị quyết số 32/2021/QH15 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022. Nghị quyết đã đề ra các chỉ tiêu chủ yếu. Theo đó, tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước (GDP) khoảng 6-6.5%; GDP bình quân đầu người đạt 3,900 đô la Mỹ (USD); tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GDP đạt khoảng 25.5-25.8%.

**DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ CỔ PHIẾU DẦU KHÍ**

| STT | Mã  | Ngành               | Ngày ra báo cáo | Giá ngày ra báo cáo | Giá mục tiêu | Giá hiện tại | %Tăng/Giảm kể từ thời điểm khuyến nghị | EPS T12M | P/E   | P/B  | Link tài báo cáo      |
|-----|-----|---------------------|-----------------|---------------------|--------------|--------------|----------------------------------------|----------|-------|------|-----------------------|
| 1   | POW | SX điện             | 03/11/21        | 12,650              | 14,600       | 14,050       | 11.07%                                 | 879      | 10.97 | 1.06 | <a href="#">Click</a> |
| 2   | PVT | Vận tải biển        | 10/08/21        | 20,050              | 26,000       | 26,200       | 30.67%                                 | 2,616    | 9.82  | 1.56 | <a href="#">Click</a> |
| 3   | BSR | Lọc hoá dầu         | 09/11/21        | 24,400              | 28,100       | 24,200       | -0.82%                                 | 1,791    | 40.00 | 2.18 | <a href="#">Click</a> |
| 4   | OIL | Kinh doanh xăng dầu | 12/11/21        | 17,400              | 19,200       | 17,300       | -0.57%                                 | 658      | 46.11 | 1.72 | <a href="#">Click</a> |
| 5   | GAS | Phân phối khí       | 08/10/21        | 111,000             | 122,500      | 116,700      | 5.14%                                  | 4,853    | 24.05 | 4.01 | <a href="#">Click</a> |
| 6   | DCM | Phân bón            | 30/09/21        | 26,450              | 27,200       | 39,200       | 48.20%                                 | 1,527    | 21.34 | 2.9  | <a href="#">Click</a> |
| 7   | DPM | Phân bón            | 30/09/21        | 36,800              | 37,600       | 52,500       | 42.66%                                 | 3,550    | 12.07 | 2.13 | <a href="#">Click</a> |
| 8   | PVC | Hoá chất            | 29/03/21        | 10,100              | 10,900       | 14,200       | 40.59%                                 | 658      | 135.6 | 0.93 | <a href="#">Click</a> |
| 9   | PVI | Bảo hiểm            | 31/08/21        | 38,700              | 44,401       | 50,100       | 29.46%                                 | 3,263    | 11.52 | 1.54 | <a href="#">Click</a> |
| 10  | PVS | Dầu khí             | 13/10/21        | 28,800              | 32,200       | 29,000       | 0.69%                                  | 1,372    | 22.09 | 1.01 | <a href="#">Click</a> |
| 11  | PVD | Dầu khí             | 07/10/21        | 24,050              | 29,000       | 32,100       | 33.47%                                 | 73.82    | 308.4 | 0.86 | <a href="#">Click</a> |
| 12  | PLX | Kinh doanh xăng dầu | 23/09/21        | 50,200              | 55,300       | 58,800       | 17.13%                                 | 3,474    | 21.51 | 2.95 | <a href="#">Click</a> |

**PVN 10 Index**

**PVN All Share**


**Danh sách cổ phiếu khuyến nghị cho nhà đầu tư ngắn hạn**

| Ngày khuyến nghị | Mã CK      | Giá ngày khuyến nghị | Thời gian nắm giữ | Giá chốt lời | Giá cắt lỗ | Giá hiện tại | % Lãi/lỗ      | Khuyến nghị hiện tại                  |
|------------------|------------|----------------------|-------------------|--------------|------------|--------------|---------------|---------------------------------------|
| 03/11/2021       | <b>DRC</b> | 34.150               | T+17              | 45.000       | 31.900     | 34.050       | <b>-0.29%</b> | <b>Nắm giữ</b>                        |
| 04/11/2021       | <b>HHV</b> | 20.700               | T+16              | 26.000       | 19.500     | 23.500       | <b>13.53%</b> | <b>Nắm giữ</b>                        |
| 24/11/2021       | <b>LPB</b> | 24.500               | T+2               | 28.000       | 22.000     | 23.900       | <b>-2.45%</b> | <b>MUA</b>                            |
| 06/10/2021       | <b>SCR</b> | 12.700               | T+22              | 16.000       | 11.500     | 14.950       | <b>17.72%</b> | <b>Đã bán tại vùng giá 14.950đ/cp</b> |

**THÔNG TIN LIÊN HỆ**
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ**

Tòa nhà Hanoitourist, số 18 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
 ĐT: + 84 4 3934 3888 - Fax: +84 3934 3999  
 Website: [www.psi.vn](http://www.psi.vn)

**Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh**

Lầu 1, tòa nhà PVFCCo, số 43 Mạc Đĩnh Chi,  
 Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh  
 Điện thoại: (84-8) 3914 6789  
 Fax: (84-8) 3914 6969

**Chi nhánh TP. Vũng Tàu**

Tầng 5, tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, Tp.  
 Vũng Tàu  
 Điện thoại: (84-64) 254520/22/23/24/26  
 Fax: (84-64) 625 4521

**Chi nhánh TP. Đà Nẵng**

Tầng 3, tòa nhà số 53 Lê Hồng Phong,  
 Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng  
 Điện thoại: (84-511) 389 9338  
 Fax: (84-511) 389 9339

**TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM**

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được PSI đưa ra dựa trên những nguồn tin mà PSI coi là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, PSI không đảm bảo tính đầy đủ và chính xác tuyệt đối của các thông tin này. Báo cáo được đưa ra dựa trên các quan điểm của cá nhân chuyên viên phân tích, không nhằm mục đích chào bán, lôi kéo nhà đầu tư mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng báo cáo này như một nguồn tham khảo cho quyết định đầu tư của mình và PSI sẽ không chịu bất cứ trách nhiệm nào trước nhà đầu tư cũng như đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này về những tổn thất có thể xảy ra khi đầu tư hoặc thông tin sai lệch về đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này.